

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HS-ST  
Ngày 19 - 12 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Ninh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đoàn Văn Xây;
- Ông Dương Việt Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại hai điểm cầu (điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L), xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Lộc Văn L, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1986 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020086006067; cấp ngày 28/6/2021; nơi cấp: Cục C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số D P, khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn Q và bà Hoàng Thị G (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 06/2011/HSST Ngày 09/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, ngày 10/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù và các phần quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

**\* Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn:**

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nông Văn T, sinh năm 1988; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Chị Lăng Thị T1, sinh năm 1983; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

Có mặt ông Lại Duy L1, bà Lý Thị G1 - Cán bộ Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

**\* *Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố L có mặt:***

- *Người tiến hành tố tụng:*

+ Ông Lộc Văn T2 - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

+ Ông Hoàng Duy K - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

*Người tham gia tố tụng khác:*

Có mặt các ông (bà) Phùng Việt T3, Nguyễn Văn Đ, Vi Đ, Hoàng Thanh D, Ngô Đức H, Hà Thị Hồng T4 - Cán bộ Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lộc Văn L là đối tượng sử dụng chất ma túy Heroin từ năm 2009 đến nay. Khoảng 13 giờ ngày 21/6/2023, khi bị cáo Lộc Văn L và Nông Văn T đang ngồi uống nước tại quán nước gần khu vực Ngân hàng V, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì L thấy Q1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô đi qua, L mượn xe mô tô của T loại xe Honda Wave màu xanh, trên lốc máy đề chữ Sufat, biển kiểm soát 12P1-8774 đuổi theo đến khu vực đầu đường B, phường V, thành phố L thì gặp được Q1, L đã đưa 240.000đồng và nhờ Q1 đi mua hộ ma túy H1, rồi đứng đợi khoảng 10 phút thì Q1 quay lại đưa cho L 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa ma túy H1, L cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô quay lại quán nước đón T. Đến khoảng 13 giờ 10 phút ngày 21/6/2023 khi L đang điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực cổng chợ G2 (đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, vật chứng thu giữ: 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất nghi là ma túy kích thước 1,1cm x 2,3cm; 01 bơm kim tiêm; 01 ống Novocain và tạm giữ của L 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đen đỏ, IMEI 356791090587374, số thuê bao 0961.718.655; tạm giữ của Thiệu 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1 – 8774, số máy VPJL1P50SMH178801. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lộc Văn L nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật có liên quan

Tại bản Kết luận giám định số 679/KL- KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy Heroin, có khối lượng 0,240 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKS, ngày 22/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lộc Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng nêu, mục đích tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lộc Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong, 01 bơm kim tiêm, 01 ống Novocain. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, đề nghị hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đỏ, IMEI 356791090587374, số thuê bao 0961.718.655, máy cũ đã qua sử dụng, do bị cáo không đề nghị trả lại mà đề nghị hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lộc Văn L nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai phạm, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 21/6/2023, tại khu vực công chợ G2, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Lộc Văn L tàng trữ trái phép 0,240 gam ma túy Heroin mục đích để bản thân sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang.

[4] Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lộc Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự như sau:

[6] Về tính chất vụ án và mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do không chịu tu dưỡng mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, thiếu tu dưỡng đạo đức, coi thường pháp luật, vẫn tiếp tục phạm tội. Qua đó, thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy bị cáo tàng trữ bị tạm giữ, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 bơm kim tiêm, 01 ống Novocain bị cáo dùng để sử dụng trái pháp chất ma túy, nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đỏ, IMEI 356791090587374, lắp sim số thuê bao 0961.718.655, máy cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nhưng bị cáo đề nghị không lấy lại mà đề nghị hóa giá nộp ngân sách Nhà nước, nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với người đàn ông tên Q1 là người đã mua ma túy hộ cho Lộc Văn L ngày 21/6/2023, L khai nhà của Q1 ở ngõ đường vào chân dốc trường S. Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực trên không có công dân tên Q1 nên chưa làm rõ được để xử lý.

[14] Đối với Nông Văn T là người cho Lộc Văn L mượn xe mô tô đi mua ma túy, tại Cơ quan điều tra T khai không biết L mượn xe đi mua ma túy, khi L mua được ma túy cũng không nói cho T biết. Lời khai của Nông Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo, kết quả xét nghiệm nhanh xác định T âm tính với chất ma túy, nên có căn cứ xác định Thiệu không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L.

[15] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1 – 8774 loại xe Honda Wave màu xanh, trên lốc máy đề chữ Sufat, số máy VPJL1P50SMH178801, xác định người đứng tên chủ sở hữu là chị Lăng Thị T1, năm 2020 chị T1 đã bán chiếc xe trên cho Nông Văn T. Ngày 06/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại chiếc xe cho Nông Văn T là có căn cứ.

[16] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[18] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lộc Văn L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/6/2023.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định.
- 01 (một) bơm kim tiêm;
- 01 (một) ống Novocain.

3.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đỏ, IMEI 356791090587374, lắp sim số thuê bao 0961.718.655, máy cũ đã qua sử dụng.

*(Vật chứng nêu trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Án phí: Buộc bị cáo Lộc Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Cơ quan THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hải Ninh**